TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ	*Hội An, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm: 1986; Địa chỉ: đường T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
- Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Hoàng Thị T thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Hoàng Tú Q1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016; sau khi ly hôn mẹ Hoàng Thị T trực tiếp nuôi con, cha Phạm Văn Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bắt đầu cấp dưỡng từ

tháng 4 năm 2022 đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí HNGĐ-ST: Anh Phạm Văn Q và chị Hoàng Thị T phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007121 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

Anh Q chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Hội An;
- UBND xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hùng